

Bản án số: 16/2023/HS-ST  
Ngày 18 tháng 5 năm 2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ H

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị L.  
2. Bà Lê Thị H.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị A - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST- HS ngày 13/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2023/QĐXXST- HS ngày 05/5/2023 đối với các bị cáo:

**1.Lê Thị L;** sinh năm 1960, tại xã TG, huyện TH, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Khu phố NL, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân M(đã chết) và bà Lê Thị M(đã chết); Có chồng là: Ngô Văn B và 04 con. Con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/6/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2011.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên tòa).

**2.Ngô Văn B;** sinh năm 1960, tại thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa ; Trú tại: Khu phố NL, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa;; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn L(đã chết) và bà Trần Thị Ng(đã chết); Có vợ là: Lê Thị L và 04 con. Con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/6/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt ngày

09/11/2009; Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 30/01/2023, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên tòa).

**3. Người bị hại:** Chị Lê Thị H – sinh năm 1980(vắng mặt).

Trú tại: Thôn 13, xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ ngày 27/01/2023, tổ Công tác Công an xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân đang làm nhiệm vụ tại khu di tích Đền Cửa Đạt thuộc địa phận thôn Thác Làng, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân thì phát hiện và bắt quả tang Lê Thị L, sinh năm 1960, trú tại khu phố Nhân Lộ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đang trộm cắp của chị Lê Thị H, sinh năm 1980, trú tại thôn 13, xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S, màu đen. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, đồng thời dẫn giải Lê Thị L về trụ sở để làm việc.

Tiếp đó, vào khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Công an xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân tiếp nhận đối tượng Ngô Văn B, sinh năm 1960, trú tại khu phố Nhân Lộ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến đầu thú. Tại Cơ quan Công an, Ngô Văn B khai nhận Bình là người đã cùng với L đi đến Đền Cửa Đạt để trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, Lê Thị L và Ngô Văn B khai nhận như sau:

Vào sáng ngày 27/01/2023, Lê Thị L rủ chồng là Ngô Văn B đi đến khu vực tổ chức lễ hội Đền Cửa Đạt thuộc xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 27/01/2023, Ngô Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển số đăng ký 36L6-076.84 chở Lê Thị L đi từ nhà ở khu phố Nhân Lộ, thị trấn Vĩnh Lộc đến Đền Cửa Đạt ở huyện Thường Xuân. Trên đường đi, L nói với B: “tý ông gửi xe đi, khi nào tôi bảo về thì về”. Do trước đó đã từng trộm cắp tài sản, B hiểu ý L là khi nào đến Đền Cửa Đạt thì gửi xe máy và ngồi đợi ở ngoài, còn L thì sẽ đi vào trong Đền trộm cắp tài sản, nếu lấy được tài sản thì hai vợ chồng sẽ cùng về. Đến khoảng gần 10 giờ cùng ngày, B chở L đến khu lễ hội Đền Cửa Đạt ở thôn Thác Làng, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, B đi gửi xe rồi đến ghé đá ngồi đợi còn L đi vào trong Đền để tìm kiếm tài sản trộm cắp.

Lê Thị L đi vào trong Đền tìm kiếm một lúc thì nhìn thấy có hai người phụ nữ mặc áo ấm khoác ngoài (dạng áo phao), vì muốn kiểm tra trong túi áo của họ có tài sản gì hay không nên L đã tiến lại gần, ép sát vào người hai người phụ nữ trên và dùng tay sờ vào túi áo ấm nhưng không thấy có gì. Lê Thị L ở trong Đền thêm một lúc nữa nhưng vẫn chưa trộm cắp được tài sản gì nên đi ra ngoài sân thì thấy B đang ngồi trên ghế đá. Lê Thị L lắc đầu ra tín hiệu với B (ý nói là chưa trộm cắp được tài sản gì), Bình nói “về thôi” thì L nói “Đợi tí”. Ngô Văn B hiểu ý là Lê Thị L muốn tiếp tục tìm tài sản

để trộm cắp nên đã đi ra chỗ gửi xe và ngồi đợi, còn L ngồi ở trước cửa hàng bán đồ ăn ngoài Đền xem có ai sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, L nhìn thấy chị Lê Thị H, sinh năm 1980, trú tại thôn 13, xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang chọn hàng ở cửa hàng bán vòng tay phía đối diện vị trí L ngồi. Chị H mặc một chiếc áo ấm khoác ngoài (dạng áo phao), túi bên trái không có khóa và có một chiếc điện thoại đang thò một phần ra ngoài. Thấy vậy, Lê Thị L đứng dậy, đi lại gần sát vị trí chị H đang đứng, ép sát vào người chị H, dùng tay phải cầm vào phần thò ra bên ngoài của chiếc điện thoại và lấy ra ngoài. Khi L đang cầm chiếc điện thoại vừa trộm cắp được trên tay thì bị Công an xã Vạn Xuân bắt quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Ngô Văn B ở ngoài đợi L tuy nhiên không thấy L đi ra, nghe nói trong đền có người móc túi trộm cắp tài sản bị Công an bắt nên B đoán là L đã bị bắt, vì vậy B đã đến Công an xã Vạn Xuân để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lê Thị L và Ngô Văn B. Quá trình khám xét đã thu giữ những đồ vật, tài liệu như sau:

- Tổng số tiền 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng).
- 08 (tám) nhẫn tròn, kim loại màu vàng.
- 01 (một) nhẫn tròn, kim loại màu vàng, mặt vuông.
- 01 (một) nhẫn tròn, kim loại màu vàng, mặt đá.
- 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng.
- 02 (hai) dây chuyền kim loại màu vàng.
- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HO2720QSDĐ/1088/QĐ-UBND mang tên Ngô Văn Bình và Lê Thị L.
- 01 (một) Quyết định về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nhân dân số 1088/QĐ-UBND ngày 27/6/2006.
- 01 (một) Giấy đảm bảo vàng đúng tuổi ngày 28/6/2009.
- 01 (một) Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Ngân hàng Liên Việt Post Bank số 8582291 ngày 19/02/2022 mang tên Lê Thị L.
- 01 (một) Giấy bán đất mang tên Nguyễn Thị Thuần.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng, số IMEI 1: 860169040803456, số IMEI 2: 860169040803449, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 27/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân định giá trị đối với chiếc điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S, màu đen, số IMEI 1: 352845144789064, số IMEI 2: 353051564789069, mua từ tháng 9/2022 với giá 4.500.000 đồng, điện thoại đã qua sử dụng có giá trị là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

**\* Về vật chứng của vụ án:**

- Đối 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S, màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Huệ nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Lê Thị H theo quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển số đăng ký 36L6-076.84 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị Lan, sinh năm 1983, trú tại khu phố Thành Phú, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (con gái của bà L và ông B). Việc B sử dụng xe mô tô nêu trên chở bà L đi trộm cắp tài sản ngày 27/01/2023 tại thôn Thác Làng, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân là tự ý và chị Lan không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị Ngô Thị Lan.

- Đối với số tiền 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng) và 05 nhẫn tròn kim loại màu vàng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Ngô Thị Hải, sinh năm 1989, trú tại khu phố Nhân Lộ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (con gái ruột của B và L) gửi tại nhà B, L nhờ giữ hộ. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị Ngô Thị Hải.

- Đối với 05 (năm) nhẫn tròn kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng; 02 (hai) dây chuyền kim loại màu vàng; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HO2720QSDĐ/1088/QĐ-UBND mang tên Ngô Văn B và Lê Thị L; 01 (một) Quyết định về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nhân dân số 1088/QĐ-UBND ngày 27/6/2006; 01(một) Giấy đảm bảo vàng đúng tuổi ngày 28/6/2009; 01 (một) Sổ tiết kiệm có kỳ hạn Ngân hàng Liên Việt Post Bank số 8582291 ngày 19/02/2022 mang tên Lê Thị L; 01 (một) Giấy bán đất mang tên Nguyễn Thị Thuận; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Thị L và Ngô Văn B, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại những tài sản trên cho Lê Thị L.

**\*Về phần dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, chị Lê Thị Huệ không yêu cầu Lê Thị L và Ngô Văn B bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTX ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Thị L, Ngô Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Thị L, Ngô Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Thị L mức án tù 07 đến 09 tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ 03(Ba) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù; Bị cáo Ngô Văn B mức án tù 06 đến 08 tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ 03(Ba) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù; đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Thị L, Ngô Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận của Hội đồng định giá và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 27/01/2023, tại khu vực Đền Cửa Đạt thuộc thôn Thác Làng, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, Lê Thị L và Ngô Văn B đã trộm cắp của chị Lê Thị H sinh năm 1980, trú tại thôn 13, xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S trị giá 2.100.000 đồng.

*[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:*

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Lê Thị L, Ngô Văn B là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại khu vực tổ chức lễ hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo có sự phân công cấu kết từ trước. Các bị cáo Lê Thị L, Ngô Văn B đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án

này thì thấy bị cáo L là người chủ động rủ rê bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo B phải tích cực ngăn cản bị cáo L từ bỏ ý định phạm tội, nhưng bị cáo không những không ngăn cản mà lại tiếp nhận ý chí của đồng phạm và giúp sức tích cực cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này vai trò của bị cáo L trong vụ án này là cao hơn so với bị cáo B, đây là căn cứ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

*[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy:*

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện các bị cáo không có khả năng tự cải tạo và xem thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Bình sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện kinh tế của các bị cáo thì thấy bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định; tuổi cao, thường hay ốm đau, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

*[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

*[6] Về hình phạt:* Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với các bị cáo. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

*[7] Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Lê Thị H đã được nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

*[8] Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí HSST cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thị L và Ngô Văn B.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị L, Ngô Văn Bình phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

Lê Thị L **07(Bảy)** tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ 03(Ba) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

Ngô Văn B **06**(Sáu) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ 03(Ba) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo; vắng mặt người bị hại. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Sỹ H**

